



Hệ thống kiểm toán VN - Thực trạng, định hướng và giải pháp phát triển

GS.TS VƯƠNG ĐÌNH HUỆ
Tổng Kiểm toán Nhà nước

Hệ thống kiểm toán ở VN - một trong những công cụ quản lý kinh tế - tài chính hữu hiệu, sản phẩm của nền kinh tế thị trường, của hội nhập kinh tế quốc tế đã được hình thành và có những bước phát triển đáng ghi nhận. Hệ thống kiểm toán gồm 3 phân hệ cấu thành là Kiểm toán nhà nước (KTNN), kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ. Các phân hệ có vị trí, vai trò và phạm vi hoạt động khác nhau, nhưng cùng thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động kinh tế - tài chính, có sự tương đồng nhất định về phương pháp chuyên môn nghiệp vụ. Hoạt động kiểm toán độc lập được hình thành từ năm 1991, KTNN từ năm 1994, kiểm toán nội bộ từ năm 1997. Từ đó đến nay, các phân hệ kiểm toán đã dần khẳng định được vị trí, vai trò và có những đóng góp tích cực đối với quá trình quản lý, sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực tài chính

và tài sản trong xã hội; góp phần làm lành mạnh các quan hệ tài chính - tiền tệ; thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và hoàn thiện các yếu tố của nền kinh tế thị trường ở VN.

1. Những thành tựu về phát triển của hệ thống kiểm toán VN

Có thể khẳng định những thành tựu chủ yếu về phát triển của hệ thống kiểm toán VN như sau:

Một là, pháp luật về kiểm toán sớm hình thành (văn bản quy phạm pháp luật về KTNN và về kiểm toán độc lập được ban hành vào năm 1994, về kiểm toán nội bộ năm 1997), đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của các tổ chức kiểm toán. Đến nay, Nhà nước đã ban hành Luật KTNN, Nghị định về kiểm toán độc lập, quy định của Bộ Tài chính về quy chế kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Đây là cơ sở pháp lý tạo điều kiện cho sự phát triển hệ thống kiểm toán ở VN. Bên cạnh đó, KTNN đã ban hành được hệ

thống chuẩn mực KTNN và nhiều quy trình kiểm toán chuyên ngành áp dụng cho đối tượng kiểm toán cụ thể, Bộ Tài chính cũng đã ban hành 38 chuẩn mực kiểm toán để áp dụng trong hoạt động kiểm toán độc lập và kiểm soát chất lượng kiểm toán;

Hai là, sự phát triển của KTNN, kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ đã góp phần thúc đẩy cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới kinh tế của VN. Dù trong thời gian chưa dài, nhưng hệ thống kiểm toán đã khẳng định được vị trí, tác động và góp phần thúc đẩy công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở VN. Nhà nước đã thực sự quan tâm đến hệ thống các tổ chức kiểm toán ở VN. Ngoài việc tạo lập những tiền đề pháp luật cho sự ra đời của các tổ chức này, Nhà nước đã nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện các tổ chức kiểm toán;

Ba là, hoạt động của các tổ chức kiểm toán đã bước vào giai đoạn ổn định. Hoạt động KTNN đã có bước phát triển lớn mạnh, nhất là từ khi Luật KTNN có hiệu lực thi hành từ 2006. KTNN đã thực hiện kiểm toán với phạm vi ngày càng mở rộng. Kết quả kiểm toán được ghi nhận trong những năm qua không chỉ là con số tăng thu, tiết kiệm chi hàng ngàn tỷ đồng cho ngân sách nhà nước, mà quan trọng và ý nghĩa hơn là thông qua hoạt động kiểm toán của KTNN đã giúp cho các đơn vị được kiểm toán ngăn ngừa những tiêu cực, lãng phí, thất thoát tiền, tài sản; hoàn thiện hơn công tác quản lý, đảm bảo sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia một cách tiết kiệm và hiệu quả hơn; KTNN đã cung cấp thông tin toàn diện, xác thực về tình hình quản lý tài chính và điều hành ngân sách của các cấp, các bộ ngành, các doanh nghiệp... cùng nhiều kiến nghị với Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan thẩm quyền góp phần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý tài chính và tăng cường hiệu lực quản lý. Các doanh nghiệp kiểm toán độc lập đã phát triển nhanh cả về mặt số lượng và đội ngũ KTV, thị trường ngày càng mở rộng. Ngoài hoạt động chính là kiểm toán và tư vấn, các công ty kiểm toán đã giữ vai trò quan trọng trong việc đào tạo, phổ biến, hướng dẫn chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính, thuế, kế toán trong nền kinh tế quốc dân. Kiểm toán nội bộ tuy chưa phát triển, song cũng đã hình thành và bước đầu mang lại kết quả ở một số đơn vị, DNNN... Kiểm toán nội

bộ đã có những đóng góp thiết thực cho việc kiểm soát, quản trị nội bộ; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những vi phạm trong hệ thống quản lý của đơn vị. Trình độ của các KTV nội bộ từng bước được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý của đơn vị;

Bốn là, mối quan hệ giữa ba phân hệ kiểm toán đã bước đầu hình thành, trong đó KTNN và các doanh nghiệp kiểm toán độc lập đã phối hợp trong việc thực hiện kiểm toán đối với một số các DNNN, chương trình mục tiêu quốc gia; KTNN đã có những đóng góp nhất định trong hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng kết quả của kiểm toán nội bộ. Mặt khác, Hội Kế toán và Kiểm toán VN (VAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề (VACPA) bước đầu đã thể hiện vai trò trong việc định hướng các hoạt động nghề nghiệp và thiết lập mối quan hệ giữa các phân hệ kiểm toán.

2. Những hạn chế của hệ thống kiểm toán VN

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng trong xây dựng và phát triển hệ thống các tổ chức kiểm toán ở VN, song từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm toán VN còn những hạn chế chủ yếu sau:

- Khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm toán chưa đầy đủ và đồng bộ: Địa vị pháp lý của KTNN và Tổng KTNN chưa được quy định trong Hiến pháp như hầu hết các nước trên thế giới, còn tình trạng không tương thích giữa các quy định về tổ chức và hoạt động KTNN; chưa có luật về kiểm toán độc lập, hoạt động của kiểm toán độc lập hiện nay được điều chỉnh bằng Nghị định của Chính phủ chưa thực sự tạo lập được khuôn khổ pháp lý đủ mạnh cho sự phát triển các doanh nghiệp kiểm toán độc lập và độ tin cậy của các khách hàng kiểm toán và xử lý rủi ro trong hoạt động kiểm toán; các quy định về kiểm toán nội bộ vừa thiếu, vừa không đủ hiệu lực thúc đẩy sự ra đời và phát triển của hệ thống kiểm toán nội bộ;

- Các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán đặc biệt là quy trình, chuẩn mực, quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán của cả ba phân hệ kiểm toán mặc dù đã được chú trọng xây dựng và ban hành nhưng còn thiếu đồng bộ đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động kiểm toán. Chưa triển khai được kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ

thông tin vào công tác kiểm toán còn hạn chế.

- Sự phát triển về tổ chức của cả ba phân hệ kiểm toán chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. KTNN cho đến nay đã có bước trưởng thành nhanh chóng về tổ chức và nhân sự nhưng năng lực kiểm toán vẫn chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đặc biệt là thiếu các KTNN khu vực để kiểm toán ngân sách địa phương. Các doanh nghiệp kiểm toán độc lập tuy số lượng phát triển khá nhanh nhưng năng lực nhìn chung còn hạn chế. Hệ thống kiểm toán nội bộ phát triển chậm, chủ yếu mới được hình thành ở một số tổng công ty và ngân hàng thương mại nhà nước;

- Hoạt động kiểm toán trong thực tế còn hạn chế cả về phạm vi, quy mô và chất lượng. KTNN mới chỉ chú trọng kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động còn chưa được triển khai nhiều. Các doanh nghiệp kiểm toán độc lập của VN còn hạn chế về kinh nghiệm hành nghề, năng lực và sức cạnh tranh, chất lượng kiểm toán chưa đáp ứng được yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin. Chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ tại một số tổng công ty nhà nước còn nhiều hạn chế về quy mô và tính chuyên nghiệp; kiểm toán nội bộ chưa thật sự khẳng định được vai trò phục vụ quản lý nội bộ của đơn vị.

- Các phân hệ kiểm toán chưa tạo lập được những quan hệ chặt chẽ, có tính hệ thống; việc hỗ trợ, tác động lẫn nhau trong hoạt động còn rất hạn chế. KTNN là một tổ chức chủ đạo trong hệ thống kiểm toán trên thực tế vẫn chưa sử dụng các doanh nghiệp kiểm toán hỗ trợ cho hoạt động KTNN; chưa có tác động tích cực đến các cơ quan, tổ chức của Nhà nước để phát triển và hướng dẫn chuyên môn đối với bộ phận kiểm toán nội bộ. Các bộ phận kiểm toán nội bộ ở trong một số tổng công ty của Nhà nước hoạt động tương đối đơn độc, thiếu sự phối hợp với các phân hệ kiểm toán khác.

- Chưa có sự thống nhất quản lý nhà nước đối với ba phân hệ kiểm toán; định hướng phát triển của các hệ thống kiểm toán còn chưa thật rõ; chưa hạn chế được sự cạnh tranh tiêu cực của các doanh nghiệp kiểm toán độc lập; việc định hướng và quản lý đối với kiểm toán nội bộ của các cơ quan, tổ chức chưa rõ ràng. Hiện nay, Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập nhưng hoạt động quản lý nhà nước còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở khâu ban hành

chuẩn mực kiểm toán độc lập, thủ tục thành lập doanh nghiệp, thi và cấp chứng chỉ KTV (Kiểm toán viên) độc lập. Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng kiểm toán của các doanh nghiệp kiểm toán còn hạn chế. Vai trò của Hội Kế toán và Kiểm toán nhằm tạo ra sự liên kết và định hướng phát triển nghề nghiệp cho KTV chưa phát huy được hết tác dụng.

3. Mục tiêu và quan điểm phát triển hệ thống kiểm toán VN đến năm 2020

Mặc dù đã có những bước phát triển quan trọng, song hoạt động của hệ thống kiểm toán VN vẫn còn có nhiều hạn chế, vì vậy Nhà nước cần xác định mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống kiểm toán và phải thực hiện đồng bộ các giải pháp cho sự phát triển và phát huy vai trò của kiểm toán đối với nền kinh tế. Mục tiêu phát triển hệ thống kiểm toán VN đến năm 2020 cần xác định như sau: “Phát triển đồng bộ hệ thống kiểm toán VN trở thành công cụ mạnh để thiết lập, củng cố và duy trì các quan hệ tài chính - tiền tệ lành mạnh trong nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, hình thành mạng lưới kiểm tra, kiểm soát tài chính - tiền tệ từ nội bộ các cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế”.

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, cần định hướng cho sự phát triển hệ thống kiểm toán theo những quan điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, quán triệt đường lối của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước về phát triển hệ thống kiểm toán ở VN. Tuân thủ pháp luật luôn là điều kiện cần để hệ thống kiểm toán phát triển theo đúng định hướng, trở thành công cụ không thể thiếu trong hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính hướng tới mục tiêu xây dựng nền tài chính quốc gia minh bạch và vững bền.

Thứ hai, phát triển đồng bộ hệ thống kiểm toán, trong đó KTNN là công cụ mạnh trong kiểm tra, giám sát của Nhà nước. Mỗi phân hệ kiểm toán có tính độc lập tương đối nhưng trong thực tiễn, hoạt động của các phân hệ lại đan xen và tác động lẫn nhau; đồng thời đều có tác động nhất định đến các đơn vị được kiểm toán và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, phát triển hệ thống kiểm toán phù hợp với lộ trình xây dựng nhà nước pháp quyền và

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi giai đoạn sẽ đặt ra cho hệ thống kiểm toán những yêu cầu cụ thể về tổ chức bộ máy, mục đích hoạt động, phương thức tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm toán.

Thứ tư, tăng cường quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực hoạt động kiểm toán. Quản lý nhà nước giữ vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt trong việc xây dựng định hướng phát triển, thiết lập hệ thống pháp luật, môi trường pháp lý và các điều kiện cần thiết khác để xây dựng và phát triển hệ thống kiểm toán. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về kiểm toán nhằm đảm bảo cho các phân hệ kiểm toán phát triển bền vững, hiệu quả, tác động trở lại và góp phần nâng cao chất lượng quản lý kinh tế - tài chính của Nhà nước.

Thứ năm, phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế của VN và thông lệ quốc tế. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, kiểm toán là hoạt động vừa mang tính toàn cầu, vừa mang những đặc trưng riêng có do mức độ phát triển và trình độ quản lý nền kinh tế của mỗi quốc gia. Kinh nghiệm quốc tế, hệ thống chuẩn mực kiểm toán INTOSAI, IFAC và Hiệp hội KTV nội bộ ban hành là cơ sở, nền tảng để xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn mực kiểm toán của quốc gia, đảm bảo mức độ hội nhập theo những nguyên tắc, thông lệ chung. Đồng thời, thể chế chính trị, môi trường pháp lý, cơ chế kinh tế của mỗi nước cũng có đặc thù riêng đòi hỏi hệ thống kiểm toán phải tuân thủ và đáp ứng.

4. Các giải pháp phát triển hệ thống kiểm toán VN đến năm 2020

Để phát huy vai trò của kiểm toán đối với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức kinh tế, các tổ chức kiểm toán phải thực hiện đồng bộ các giải pháp cho sự phát triển của hệ thống kiểm toán như sau:

(1) Hoàn thiện môi trường pháp lý của hoạt động kiểm toán. Kiểm toán chỉ hoạt động có hiệu quả và phát triển mạnh mẽ trong điều kiện môi trường pháp luật hoàn chỉnh và ổn định. Bởi vậy, điều kiện có tính tiên quyết cho sự phát triển của hệ thống kiểm toán là tạo lập môi trường pháp lý ổn định, phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế - tài chính phù hợp với năng lực trình độ quản lý và các thông lệ quốc tế.

Đối với KTNN: Tập trung tổ chức thực hiện Luật KTNN; xây dựng, sửa đổi pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất các quy định về tổ chức, hoạt động KTNN; nghiên cứu đề xuất bổ sung Hiến pháp ở thời điểm thích hợp các quy định về địa vị pháp lý, tính độc lập của cơ quan KTNN và của Tổng KTNN; thủ tục, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng KTNN nhằm đảm bảo một nền tảng vững chắc cho KTNN phát triển bền vững.

Đối với kiểm toán độc lập, sớm nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật kiểm toán độc lập nhằm tạo lập môi trường pháp lý ổn định, phù hợp cho sự phát triển của kiểm toán độc lập; cần bổ sung quy định về kiểm toán bắt buộc đối với một số loại hình doanh nghiệp. Bổ sung quy định về chế độ chịu trách nhiệm khi cung cấp thông tin kiểm toán và bồi thường vật chất nếu thông tin bị sai lệch nhằm bảo vệ người sử dụng thông tin kiểm toán, đồng thời là điều kiện để nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Đối với kiểm toán nội bộ, Nhà nước cần ban hành các quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động đối với phân hệ kiểm toán này. Khuyến khích các nhà quản lý sử dụng kiểm toán nội bộ phục vụ cho hoạt động quản lý. Cần bổ sung quy định về việc tổ chức kiểm toán nội bộ tại các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để kiểm soát ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

(2) Tăng cường năng lực, phân định chức năng, nhiệm vụ và xác lập mối quan hệ giữa các phân hệ trong hệ thống kiểm toán. Từng phân hệ phải chủ động phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Để bắt kịp trình độ thế giới về kiểm toán, các phân hệ cần xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo đội ngũ KTV tiếp cận trình độ quốc tế. Việc phát triển nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao cần phải có chiến lược đào tạo của quốc gia, nhất là tại các trường đại học, học viện. Cùng với phát triển nguồn nhân lực, từng phân hệ kiểm toán cần phải bổ sung và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực, quy trình kiểm toán; phương pháp chuyên môn nghiệp vụ; phát triển các loại hình kiểm toán và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kiểm toán. Ba phân hệ kiểm toán có tính độc lập với nhau, song chúng có sự tương hỗ chặt chẽ: Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập phát triển sẽ đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và các thông tin tài chính sẽ minh bạch, do đó hoạt động

KTNN sẽ giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Sự phối hợp, bổ sung cho nhau giữa các tổ chức kiểm toán này sẽ giúp tăng cường chất lượng và hiệu quả kiểm toán; tạo hành lang pháp lý để các phân hệ kiểm toán sử dụng kết quả, trao đổi KTV trong một cơ chế phối hợp thống nhất.

(3) Đổi mới tổ chức công tác kiểm toán phù hợp với những vấn đề cải cách tài chính công, tài chính doanh nghiệp. Kinh tế VN trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế cũng phát sinh nhiều vấn đề mới về tài chính vĩ mô, vi mô và xuất hiện thêm đối tượng trực tiếp của kiểm toán như: các dự toán ngân sách, các chương trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ; thực hiện cam kết theo các nghị định thư, theo hiệp định của các chính phủ; các chỉ số quốc gia theo thông lệ quốc tế... Thực tế này đòi hỏi việc tổ chức công tác kiểm toán phải có những đổi mới cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, từng bước đa dạng hoá loại hình và lĩnh vực kiểm toán. Một số lĩnh vực như chứng khoán, đầu tư dự án, tài sản công... cần kết hợp kiểm toán tài chính với kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động. Tăng cường chức năng tư vấn của hoạt động kiểm toán, phát triển, đa dạng hoá dịch vụ tư vấn của các doanh nghiệp kiểm toán độc lập.

(4) Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán. Kết quả kiểm toán có ảnh hưởng rất rộng, đến nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân trong nền kinh tế, vì vậy Nhà nước cần tăng cường quản lý đối với hệ thống kiểm toán, có định hướng rõ ràng cho sự phát triển của các tổ chức kiểm toán; cần có những biện pháp hữu hiệu kiểm soát chất lượng kiểm toán và hạn chế cạnh tranh tiêu cực trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán. Xây dựng quy định quản lý đối với kiểm toán nội bộ của các cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

Hội nghề nghiệp cần tăng cường các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ kiểm toán, chủ động xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho KTV, tổ chức thi và cấp chứng chỉ KTV độc lập. Hội cũng cần đưa ra các biện pháp hữu hiệu nhằm giám sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như tăng cường chất lượng kiểm toán.

(5) Tăng cường nhận thức về hoạt động kiểm toán. Kiểm toán là loại hình hoạt động mới được du nhập vào VN từ đầu những năm 1990. Với khoảng thời gian đó chưa đủ để các nhà quản lý,

các cơ quan nhà nước, xã hội và công chúng nhận thức đầy đủ vai trò, tác dụng của công cụ kiểm toán trong hoạt động quản lý, giám sát. Do vậy, việc đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, tác dụng của kiểm toán để các nhà quản lý, các cơ quan nhà nước, xã hội và công chúng hiểu là điều quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của kiểm toán.

(6) Phân định chức năng, nhiệm vụ và xác lập mối quan hệ giữa hệ thống kiểm toán với hệ thống cơ quan thanh tra, kiểm tra, nhất là KTNN với Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng hệ thống và tránh lãng phí nguồn lực công trong các hệ thống này. Cần tăng cường mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa KTNN với hệ thống Thanh tra Chính phủ và Thanh tra Tài chính, nhất là công tác xây dựng kế hoạch và trao đổi thông tin, tránh chồng chéo trong quá trình tác nghiệp và xử lý kết quả. Bên cạnh đó, mỗi phân hệ kiểm toán cần sử dụng có hiệu quả kết quả thanh tra, kiểm tra nhằm giảm chi phí và nâng cao chất lượng kiểm toán.

(7) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về hoạt động kiểm toán. Với sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán như IFAC, INTOSAI, ASOSAI... mà VN là thành viên thì việc trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp mang tính toàn cầu là tất yếu và đó cũng là điều kiện quan trọng giúp cho các KTV, các tổ chức kiểm toán và hội nghề nghiệp kiểm toán của VN trao đổi kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận với phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán mới và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Mỗi phân hệ với những đặc thù của mình sẽ có những cách thức giao lưu, hợp tác quốc tế với các kênh khác nhau nhưng tất cả đều nhằm mục đích phát triển hệ thống kiểm toán VN đạt đến trình độ khu vực và thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đề tài khoa học cấp nhà nước: Định hướng chiến lược và những giải pháp xây dựng, phát triển hệ thống kiểm toán ở VN trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, chủ nhiệm GS.TS Vương Đình Huệ.
2. Luật kiểm toán nhà nước.
3. Dự thảo Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước giai đoạn 2008-2015 và tầm nhìn 2020.
4. Bộ Tài chính, Mười lăm năm tổng kết hoạt động kiểm toán độc lập (2001-2006).
5. Guidelines for internal control standards for the public sector, <http://www.intosai.org/Level3/Guidelines/3InternalCongtrStand/3GuICS PubSec e.pdf>.
6. *Kiểm toán quốc tế*, NXB Thống kê (2000).